TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2018/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 19 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984;

Nơi ĐKNKTT: Thôn K, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình,

Tạm trú tại: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình,

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh T thống nhất vợ chồng có 01 đứa con chung tên là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 18/4/2017, hiện đang sống cùng chị H. Hai bên thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc L cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H hàng tháng là 500.000đồng, kể từ tháng 5/2018 đến khi cháu L trưởng thành (tròn 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ

thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về chia tài sản và nợ chung: Hai bên thống nhất không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh T mỗi người phải nộp 75.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T phải nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Chị H thỏa thuận nộp thay án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng cho anh T. Số tiền án phí chị H phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai số 0001142 ngày 27/3/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã X;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn